

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN  
HUYỆN VĨNH CỬU**

**I. CÁC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ**

**1. Khu dân cư sinh thái tại xã Mã Đà (31 ha)**

- Hiện trạng sử dụng đất:

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)
	<b>Tổng diện tích dự án</b>	<b>30,98</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>29,90</b>
1.1	Đất rừng sản xuất	29,71
1.2	Đất nuôi trồng thủy sản	0,20
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>1,09</b>
2.1	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	0,46
	- Đất giao thông	0,46
2.2	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,63

- **Nguồn gốc sử dụng đất:** Đất do Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai quản lý, hiện nay UBND huyện đã có văn bản kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thu hồi diện tích đất của Khu Bảo tồn Thiên nhiên và Văn hóa Đồng Nai bàn giao cho UBND huyện quản lý và thực hiện dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**2. Khu dân cư sinh thái theo dự án tại Thị trấn Vĩnh An (108,54 ha)**

- Hiện trạng sử dụng đất:

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)
	<b>Tổng diện tích dự án</b>	<b>108,54</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>95,90</b>
1.1	Đất trồng cây hàng năm khác	9,54
1.2	Đất trồng cây lâu năm	84,48
1.3	Đất rừng sản xuất	1,88
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>2,40</b>
2.1	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	1,78
	- Đất giao thông	1,77
	- Đất công trình năng lượng	0,01
2.2	Đất ở tại đô thị	0,06
2.3	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,56
<b>3</b>	<b>Đất ở kết hợp SXNN</b>	<b>10,24</b>

- **Nguồn gốc sử dụng đất:** chủ yếu có do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng, khoảng 0,35 ha đất cdo UBND xã quản lý

### 3. Khu dân cư kết hợp tái định cư và thương mại dịch vụ (Bách Việt) tại xã Vĩnh Tân (64,9 ha)

- Hiện trạng sử dụng đất:

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)
	<b>Tổng diện tích dự án</b>	<b>64,90</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>5,47</b>
1.1	Đất trồng cây hàng năm khác	0,95
1.2	Đất trồng cây lâu năm	1,57
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	2,96
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>57,44</b>
2.1	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	0,03
	- Đất giao thông	0,03
2.2	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	57,42
<b>3</b>	<b>Đất ở kết hợp SXNN</b>	<b>1,99</b>

- **Nguồn gốc sử dụng đất:** Khu đất có 57,42 ha đất thuộc dự án Khai thác mỏ đá Vĩnh Tân do Công ty Cổ phần Khoáng sản Bách Việt làm chủ đầu tư đến nay đã hết hạn khai thác và đã được UBND huyện kiến nghị UBND tỉnh thu hồi giao UBND huyện quản lý; diện tích còn lại chủ yếu do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng.

### 4. Khu dân cư kết hợp tái định cư tại xã Tân An (42,31 ha)

- Hiện trạng sử dụng đất:

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)
	<b>Tổng diện tích dự án</b>	<b>42,31</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>42,21</b>
1.1	Đất trồng lúa	1,13
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	1,13
1.2	Đất trồng cây lâu năm	39,54
1.3	Đất rừng sản xuất	1,54
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>0,10</b>
2.1	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	0,10
	- Đất giao thông	0,08
	- Đất thủy lợi	0,02

- **Nguồn gốc sử dụng đất:** chủ yếu có do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng

**5. Khu dân cư đường Vành đai Thành phố Biên Hòa (125,8 ha) trong đó xã Bình Lợi 98,1 ha và xã Thạnh Phú 27,7 ha**

- **Hiện trạng sử dụng đất:**

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)
	<b>Tổng diện tích dự án</b>	<b>125,80</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>120,07</b>
1.1	Đất trồng lúa	35,20
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	34,52
	<i>Đất trồng lúa còn lại</i>	0,68
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	38,39
1.3	Đất trồng cây lâu năm	45,97
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	0,52
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>2,59</b>
2.1	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	1,64
	- Đất giao thông	1,31
	- Đất thủy lợi	0,33
2.2	Đất ở tại nông thôn	0,07
2.3	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	0,65
2.4	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,00
2.5	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,23
<b>3</b>	<b>Đất ở kết hợp SXNN</b>	<b>3,13</b>

- **Nguồn gốc sử dụng đất:** chủ yếu có do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng, khoảng 0,49 ha đất do UBND xã quản lý.

**6. Khu dân cư sinh thái theo dự án (Cánh đồng Bàu Cật) tại xã Bình Lợi (74,2 ha)**

- **Hiện trạng sử dụng đất:**

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)
	<b>Tổng diện tích dự án</b>	<b>74,20</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>72,50</b>
1.1	Đất trồng lúa	16,88
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	16,80
	<i>Đất trồng lúa còn lại</i>	0,08

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	33,92
1.3	Đất trồng cây lâu năm	21,47
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	0,23
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>1,36</b>
2.1	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	0,44
	- Đất giao thông	0,25
	- Đất thủy lợi	0,19
2.2	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	0,39
2.3	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,53
<b>3</b>	<b>Đất ở kết hợp SXNN</b>	<b>0,35</b>

- Nguồn gốc sử dụng đất: chủ yếu có do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng, khoảng 0,64 ha đất do UBND xã quản lý.

- Nguồn gốc sử dụng đất: do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng

**7. Khu dân cư hai bên đường 768B 133 ha, trong đó tại xã Tân Bình 102 ha, xã Bình Hòa 21 ha**

- Hiện trạng sử dụng đất:

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)
	<b>Tổng diện tích dự án</b>	<b>133,00</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>110,00</b>
1.1	Đất trồng lúa	20,66
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	18,17
	<i>Đất trồng lúa còn lại</i>	2,49
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	9,81
1.3	Đất trồng cây lâu năm	78,52
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	0,96
1.5	Đất nông nghiệp khác	0,05
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>9,14</b>
2.1	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	4,54
	- Đất giao thông	4,28
	- Đất thủy lợi	0,25
2.2	Đất ở tại nông thôn	0,62

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)
2.3	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	1,43
2.4	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	2,55
<b>3</b>	<b>Đất ở kết hợp SXNN</b>	<b>13,86</b>

- **Nguồn gốc sử dụng đất:** do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng, khoảng 2,97 ha đất do UBND xã quản lý

#### 8. Khu dân cư theo dự án tại xã Thạnh Phú (63 ha)

- **Hiện trạng sử dụng đất:**

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)
	<b>Tổng diện tích dự án</b>	<b>63,00</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>59,77</b>
1.1	Đất trồng lúa	1,80
	<i>Đất trồng lúa còn lại</i>	1,80
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	11,46
1.3	Đất trồng cây lâu năm	46,22
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	0,29
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>0,81</b>
2.1	Đất ở tại nông thôn	0,72
2.2	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	0,09
<b>3</b>	<b>Đất ở kết hợp SXNN</b>	<b>2,42</b>

- **Nguồn gốc sử dụng đất:** do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng

#### 9. Khu dân cư kết hợp tái định cư, thương mại dịch vụ ấp Ông Hoàng tại xã Thiện Tâm (5,8 ha)

- **Hiện trạng sử dụng đất:**

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)
	<b>Tổng diện tích dự án</b>	<b>5,80</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>4,36</b>
1.1	Đất trồng cây hàng năm khác	4,36
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>1,23</b>
2.1	Đất ở tại nông thôn	1,23
<b>3</b>	<b>Đất ở kết hợp SXNN</b>	<b>0,22</b>

## II. CÁC DỰ ÁN DU LỊCH SINH THÁI

### 1. Khu du lịch sinh thái (khu vực ổn định dân cư ven hồ Trị An) tại xã Mã Đà (130 ha)

- **Hiện trạng sử dụng đất:** đất trồng rừng sản xuất
- **Nguồn gốc sử dụng đất:** Đất do Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai quản lý. Hiện nay UBND huyện đang lập đề án ổn định dân cư ven hồ Trị An đối với các ấp 2,3,4,6 và đang trình Sở Nông nghiệp và Nông thôn thẩm định

### 2. Khu du lịch sinh thái ven Hồ Trị An tại xã Mã Đà (202 ha)

- **Hiện trạng sử dụng đất:**

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)
	<b>Tổng diện tích dự án</b>	<b>202,00</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>134,47</b>
1.1	Đất trồng cây hàng năm khác	6,36
1.2	Đất trồng cây lâu năm	122,55
1.3	Đất rừng sản xuất	4,32
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	0,21
1.5	Đất nông nghiệp khác	1,03
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>2,99</b>
2.1	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	2,65
	- Đất giao thông	2,65
2.2	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,34
<b>3</b>	<b>Đất ở kết hợp SXNN</b>	<b>64,54</b>

- **Nguồn gốc sử dụng đất:** Đất do UBND tỉnh thu hồi của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai bàn giao cho địa phương quản lý hiện nay chủ yếu do hộ gia đình cá nhân đang sử dụng chưa được cấp GCN QSDĐ, khoảng 7,24 ha đất do UBND xã quản lý.

### 3. Khu du lịch sinh thái ven Hồ Trị An tại xã Phú Lý (158,02 ha)

- **Hiện trạng sử dụng đất:**

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)
	<b>Tổng diện tích dự án</b>	<b>158,02</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>48,68</b>
1.1	Đất trồng cây hàng năm khác	0,87
1.2	Đất trồng cây lâu năm	47,08

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)
1.3	Đất rừng sản xuất	0,08
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	0,65
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>4,23</b>
2.1	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	2,85
	- Đất giao thông	2,85
2.2	Đất ở tại nông thôn	0,52
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,05
2.4	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,81
<b>3</b>	<b>Đất ở kết hợp SXNN</b>	<b>105,12</b>

- **Nguồn gốc sử dụng đất:** chủ yếu do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng, khoảng 0,55 ha đất do UBND xã quản lý

#### 4. Du lịch sinh thái các đảo thuộc Hồ Trị An (76 đảo/100,49 ha)

- **Hiện trạng sử dụng đất:** chủ yếu là đất trồng cây lâu năm

- **Nguồn gốc sử dụng đất:** do Khu Bảo tồn Thiên nhiên và Văn hóa Đồng Nai quản lý

#### 5. Khu du lịch Safari tại xã Mã Đà (411,9 ha) - Hình thức thuê dịch vụ môi trường rừng

- **Hiện trạng sử dụng đất:** toàn bộ là đất trồng rừng sản xuất

- **Nguồn gốc sử dụng đất:** đất do Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai đang quản lý.

#### 6. Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hồ Bà Hào tại xã Mã Đà (1.872,74 ha) - Hình thức thuê dịch vụ môi trường rừng

- **Hiện trạng sử dụng đất:** đất rừng đặc dụng 1.461,14 ha, đất mặt nước 411,6 ha

- **Nguồn gốc sử dụng đất:** đất do Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai đang quản lý.

#### 7. Khu du lịch sinh thái tại xã Trị An (41,7 ha)

- **Hiện trạng sử dụng đất:**

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)
	<b>Tổng diện tích dự án</b>	<b>41,70</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>34,36</b>

<b>Thứ tự</b>	<b>Mục đích sử dụng đất</b>	<b>Diện tích (ha)</b>
1.1	Đất trồng cây lâu năm	15,11
1.2	Đất rừng sản xuất	19,26
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>0,07</b>
2.1	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,07
<b>3</b>	<b>Đất ở kết hợp SXNN</b>	<b>7,27</b>

- **Nguồn gốc sử dụng đất:** chủ yếu có do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng